

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14/6/2019.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con, tài sản chung,
nợ chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Kiêu;

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bùi Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa
án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh: Bà Nguyễn Thị
Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 14 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành
phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
519/2017/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2019, về việc “Tranh chấp về
hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con, tài sản chung, nợ chung” theo quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/3/2019, giữa các
đương sự.

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã MT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số ABC, ấp AĐ, xã AB, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng
Tháp.

Bị đơn: Huỳnh Minh Ph, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã MT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Đặng Thị N, sinh năm 1939.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã MT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Số ABC, ấp AĐ, xã AB, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Tr, anh Ph và ông Th có mặt tại phiên tòa, bà N có đơn đề nghị xử
vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Ph kết hôn có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã MT, thành phố Cao Lãnh, cấp chứng nhận kết hôn tại ngày 07 tháng 11 năm 2002.

Thời gian đầu, đời sống vợ chồng có hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Ph không chăm lo cuộc sống gia đình. Mặc dù chị Tr nhiều lần khuyên, nhưng anh Ph không thay đổi mà còn nhiều lần đánh chị Tr, nên chị Tr về nhà cha mẹ ruột của chị Tr sinh sống từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian không còn sống chung, vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm, nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

- Về con chung: Chị Tr và anh Ph có 03 con chung tên Huỳnh Văn T, sinh ngày 22/6/2003; Huỳnh Thị Nh, sinh ngày 08/01/2006, hiện đang sống với anh Ph; Huỳnh Hữu L, sinh ngày 26/9/2009, hiện đang sống với chị Tr. Chị Tr yêu cầu được nuôi con chung Huỳnh Hữu L, đồng ý để anh Ph nuôi con chung Huỳnh Văn T và Huỳnh Thị Nh.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị Tr yêu cầu anh Ph cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị Tr không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, chị Tr không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung:

Ngày 19/8/2013 anh Ph có sử dụng 10 chỉ vàng 24k là tài sản chung của chị Tr và anh Ph để nhận cổ đất của bà Đặng Thị N (mẹ của anh Ph), với diện tích 1.950 m², đất tọa lạc tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, với thời hạn 04 năm, đến ngày 19/8/2017 hết thời hạn cổ đất, cũng trong thời gian này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Tr không đồng ý tiếp tục cổ đất, Chị Tr đã trả lại đất cho bà N sử dụng, anh Ph đã tự thỏa thuận trả thay cho bà N 05 chỉ vàng 24k cho chị Tr xong. Theo đơn khởi kiện chị Tr yêu cầu bà N trả 05 chỉ vàng 24k, tại phiên tòa, chị Tr rút lại không yêu cầu bà N trả 5 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra vợ chồng còn có diện tích đất 10.934 m², thuộc thửa 1285, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, nhưng chị Tr và anh Ph đã tự thỏa thuận xong. Theo đơn yêu cầu bổ sung chị Tr yêu cầu anh Ph chia 5.467 m² trong phần diện tích đất nêu trên. Tại phiên tòa, chị Tr rút lại, không yêu cầu anh Ph chia diện tích 5.467 m², thuộc thửa 1285, tờ bản đồ số 5, tọa lạc xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh.

*** Bị đơn Huỳnh Minh Phương trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph và chị Tr kết hôn có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã MT, thành phố Cao Lãnh cấp chứng nhận kết hôn tại ngày 07 tháng 11 năm 2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, do chị Tr có quan hệ với người khác, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, nay không thể hàn gắn tình cảm. Do đó anh Ph đồng ý ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Chị Tr và anh Ph có 03 con chung tên Huỳnh Văn T, sinh ngày 22/6/2003; Huỳnh Thị Nh, sinh ngày 08/01/2006, hiện đang sống với anh

Ph; Huỳnh Hữu L, sinh ngày 26/9/2009, hiện đang sống với chị Tr. Anh Ph yêu cầu được nuôi Huỳnh Văn T, Huỳnh Thị Nh và đồng ý để chị Tr nuôi Huỳnh Hữu L.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ph không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống anh Ph và chị Tr tiết kiệm được một số tiền và vay, mượn của cha vợ 40 chỉ vàng 24K để chuyển nhượng diện tích đất 5.380 m², thuộc thửa 1285, tờ bản đồ số 5, tọa lạc xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và được UBND huyện Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/11/2012 do chị Nguyễn Thị Thanh Tr đứng tên giấy chứng nhận (Hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chị Tr đang quản lý), nay anh Ph và chị Tr đã tự thỏa thuận xong. Theo đơn yêu cầu phân tố anh Ph yêu cầu chị Tr chia $\frac{1}{2}$ diện tích trong 5.380 m² nêu trên. Tại phiên tòa anh Ph rút lại, không yêu cầu chị Tr chia $\frac{1}{2}$ diện tích trong 5.380 m² nêu trên.

- **Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th:** Năm 2012 (không nhớ ngày, tháng) ông Th có cho chị Tr (con của ông Th) mượn 60 chỉ vàng 24k để chuyển nhượng diện tích đất 5.830 m², tọa lạc tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, ông Th dự tính sau này sẽ cho riêng chị Tr, nhưng nay chị Tr và anh Ph bất hòa dẫn đến ly hôn, nên anh Ph không có quyền yêu cầu chia đất này. Theo đơn yêu cầu ông Th yêu cầu chị Trang trả cho ông Th 60 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa ông Th rút lại không yêu cầu chị Tr trả 60 chỉ vàng 24k.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành đúng với quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, như: Về thẩm quyền thụ lý; xác định đúng quan hệ tranh chấp; bảo đảm đúng thời hạn chuẩn bị xét xử; đảm bảo thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; gửi, cấp các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã rút toàn bộ các yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu này.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Ph thống nhất thuận tình ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Tr và anh Ph thống nhất, anh Ph được tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Văn Th và Huỳnh Thị Nh, chị Tr được tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Hữu L, đúng với nguyện vọng của các con, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh Ph đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên không đặc ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Ph, địa chỉ: Tổ 4, ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị N có đơn đề nghị xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã rút toàn bộ các yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu này.

- Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Ph thống nhất thuận tình ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận chị Tr và anh Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tr và anh Ph thống nhất, anh Ph được tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Văn T và Huỳnh Thị Nh, chị Tr được tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Hữu L, đúng với nguyện vọng của các con phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh Ph đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, và không ai tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên không đặc ra xem xét.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Tr đã tạm ứng 4.635.000 đồng, chị Tr đã rút yêu cầu chia tài sản chung nên chị Tr phải chịu chi phí này. Anh Ph đã tạm ứng 4.925.400 đồng, anh Ph đã rút yêu cầu chia tài sản chung nên anh phải chịu chi phí này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng theo khoản 2 Điều 147 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 Luật 6 hôn nhân và gia đình; các điều 147, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh Tr, đối với yêu cầu anh Ph chia tài sản chung diện tích 5.467 m², thuộc thửa 1285, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp, và yêu cầu N trả 05 chỉ vàng 24k.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của anh Huỳnh Minh Ph, đối với yêu cầu chia tài sản chung ½ diện tích đất 5.380 m², thuộc thửa 1285, tờ bản đồ số 5, tọa lạc xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Văn Th, đối với yêu cầu chị Tr trả 60 chỉ vàng 24k.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Huỳnh Minh Ph.

- Về con chung: Chị Tr được tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Hữu L, anh Ph nuôi được tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Văn T và Huỳnh Thị Nh.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc đền việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh Ph đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về chí phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chị Tr đã tạm ứng 4.635.000 đồng, chị Tr phải chịu. Anh Ph đã tạm ứng số tiền 4.925.400 đồng, anh Ph phải chịu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 00190, ngày 03/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Chị Tr được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000 đồng theo biên lai số 0002362, ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh

Anh Ph được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai số 04920, ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu